

Số: /SNN&PTNT-QLCL
V/v đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp của ngành vào Kế hoạch thực hiện Đề án thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030.

Thanh Hoá, ngày tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Sở Công Thương.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Công văn số 3535/SCT-XNK ngày 23/11/2022 của Sở Công Thương về việc đề xuất nhiệm vụ để xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 14/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030; căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp của ngành vào Kế hoạch thực hiện Đề án thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh về thông tin thị trường.

- Thường xuyên cập nhật thông tin về nhu cầu, xu hướng phát triển của thị trường thế giới và các chuỗi cung ứng quốc tế;

- Cung cấp thông tin, phổ biến chính sách của các nhà phân phối đến các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu trong tỉnh để kịp thời nắm bắt, có những điều chỉnh cần thiết, nhằm đáp ứng tiêu chí, yêu cầu để trở thành nhà cung ứng cho các mạng phân phối nước ngoài;

- Phối hợp với các tập đoàn phân phối nước ngoài xây dựng, cập nhật các bộ tài liệu về quy trình lựa chọn sản phẩm và doanh nghiệp cung ứng, cũng như tiêu chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm xuất khẩu, nhằm hướng dẫn cho doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Thanh Hóa áp dụng các quy trình sản xuất theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế, cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu chất lượng của các mạng phân phối nước ngoài;

- Xây dựng mạng lưới chuyên gia tư vấn xuất khẩu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trao đổi, tìm hiểu thông tin và nhận được tư vấn, hướng dẫn trực tiếp từ các chuyên gia về thị trường, xuất khẩu, marketing, xây dựng thương hiệu;

- Xây dựng, duy trì và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến về ngành hàng và các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng; phối hợp với

các Cơ quan Thương vụ Việt Nam, Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại nước ngoài, Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài xây dựng cơ sở dữ liệu về ngành hàng và doanh nghiệp phân phối nước ngoài; phát triển các công cụ khai thác, phân tích, chia sẻ cơ sở dữ liệu, thông qua đó có thể truy xuất thông tin theo nhu cầu phục vụ công tác phân tích thị trường, kết nối doanh nghiệp.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản xây dựng năng lực cung ứng cho thị trường nước ngoài.

- Đào tạo, hỗ trợ nâng cao năng lực trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường và yêu cầu của mạng phân phối;

- Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng những yêu cầu, quy định, tiêu chuẩn chất lượng của mạng phân phối nước ngoài thông qua các chương trình đào tạo, phổ biến thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh;

- Hỗ trợ nâng cao khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất, cung ứng cho mạng phân phối nước ngoài thông qua những hình thức phù hợp với thực tế;

- Hỗ trợ, nâng cao năng lực quản trị, tăng khả năng quản lý, kiểm soát rủi ro, tính hiệu quả của doanh nghiệp trước những khó khăn, thách thức trong bối cảnh hiện nay;

- Xây dựng mạng lưới chuyên gia tư vấn sản xuất nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển; tổ chức sản xuất hướng tới mục tiêu phát triển bền vững; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, nhằm cải thiện khả năng cạnh tranh cũng như khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường và các tập đoàn phân phối;

- Hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn doanh nghiệp đáp ứng được các chứng chỉ tiêu chuẩn về sản xuất theo tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu nói chung và Tập đoàn phân phối nói riêng.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản từng bước thích nghi, chuyển đổi sản xuất đáp ứng xu hướng tiêu dùng bền vững.

- Hỗ trợ chủ động phát triển nguồn nguyên liệu xanh, sạch để nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm trong chuỗi giá trị toàn cầu;

- Khuyến khích chuyển đổi năng lượng, tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất nhằm nâng cao ý thức doanh nghiệp về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, sử dụng công nghệ sản xuất tiết kiệm tài nguyên, tiêu hao ít năng lượng, thân thiện môi trường; thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi năng lượng theo hướng nâng cao nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trong sản xuất;

- Thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nhằm hướng đến quá trình sản xuất hợp lý, tiết kiệm và thân thiện với môi trường;

- Khuyến khích doanh nghiệp phát triển công nghiệp phụ trợ, chế biến, liên kết chuỗi cung ứng toàn cầu và với các tập đoàn phân phối.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản xây dựng năng lực tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Đẩy mạnh các hoạt động nâng cao ý thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số và thương mại điện tử xuyên biên giới đặc biệt với những ngành hàng nông sản, thực phẩm, đồ gỗ, nội thất;

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào các hệ thống phân phối dựa trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới của Việt Nam và nước ngoài. Phối hợp với các tập đoàn thương mại điện tử xuyên biên giới trong và ngoài nước từng bước nâng cao khả năng chuyển đổi số, tập huấn kỹ năng bán hàng trên môi trường số, giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia hiệu quả vào chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu hướng tới phát triển thị trường một cách bền vững;

- Thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics phục vụ cho xuất khẩu vào các hãng phân phối trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới.

5. Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản.

- Phối hợp với các Tập đoàn phân phối và chuyên gia tư vấn hỗ trợ các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp phát triển từ thương hiệu của các nhà phân phối, phát triển lên thương hiệu chung và tiến tới phát triển thương hiệu riêng trong hệ thống phân phối;

- Phối hợp với các mạng phân phối nước ngoài hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông sản mang thương hiệu Thanh Hóa trong hệ thống phân phối trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới;

- Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm nông sản tại thị trường quốc tế và phối hợp với các tập đoàn phân phối quảng bá, nâng cao vị thế, hình ảnh sản phẩm nông sản của Thanh Hóa.

6. Tổ chức các hoạt động kết nối, giao thương với các mạng phân phối nước ngoài.

- Tổ chức hội thảo kết nối giao thương giữa doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu nông sản trong tỉnh với các nhà phân phối nước ngoài;

- Tổ chức Chương trình Tuần hàng nông sản Thanh Hóa tại các mạng phân phối nước ngoài;

- Tổ chức cho doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu nông sản khảo sát thị trường các nước để nắm bắt thị trường và giao dịch với các nhà phân phối;

- Tổ chức cho các tập đoàn phân phối nước ngoài tham quan, tìm hiểu tình hình sản xuất của các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu nông sản của tỉnh;

- Tổ chức các hoạt động kết nối với mạng lưới phân phối do doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài làm chủ; các hoạt động quảng bá, tiếp thị hướng tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

7. Tổ chức các hoạt động truyền thông.

- Truyền tải thông tin, hướng dẫn các doanh nghiệp về các tiêu chuẩn tham gia và quy trình cung ứng hàng hóa cho các mạng phân phối nước ngoài;

- Truyền thông về những hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận trực tiếp với các nhà phân phối, người tiêu dùng nước ngoài;

- Truyền thông về những doanh nghiệp điển hình trong đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu thị trường, tổ chức sản xuất, cải tiến chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, phát triển các dịch vụ phục vụ khách hàng;

- Truyền thông quảng bá giới thiệu các sản phẩm nông sản tiêu biểu của tỉnh để khách hàng thấy rõ năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm của các ngành sản xuất và doanh nghiệp Thanh Hóa.

Đề nghị Sở Công Thương xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Việt Chơn